

Số: 651 /SGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 11/NQ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 537/VP-KGVX ngày 24/02/2022 về việc rà soát nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1047/NHCS-KHNV ngày 10/3/2022 của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội về việc phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ;

Để triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và có cơ sở báo cáo UBND Thành phố về nhu cầu nguồn vốn cho vay trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

1.1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền** về chủ trương chính sách tín dụng của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, nhất là chương trình cho vay ưu đãi đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học thuộc loại hình dân lập, tư thục phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn Hà Nội và chương trình cho vay đối với học sinh để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến.

1.2. **Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo** và các đơn vị có liên quan triển khai rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn năm 2022, 2023 của các đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP. Cụ thể:

- Tổng hợp nhu cầu vay vốn năm 2022, 2023 của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học thuộc loại hình dân lập, tư thục phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn Hà Nội để sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch, chuyển đổi số, áp dụng khoa học công nghệ để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (theo biểu mẫu số 01 đính kèm).

- Tổng hợp nhu cầu vay vốn năm 2022, 2023 của học sinh để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến (theo biểu mẫu số 02 đính kèm). Trong đó đối tượng rà soát là học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, học viên đang theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông không có máy vi tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến và là thành viên của hộ gia đình đang cư trú hợp pháp trên địa bàn Hà Nội thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (có bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp mất do dịch COVID-19).

2. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương chính sách tín dụng của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, nhất là chương trình cho vay đối với học sinh để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến.

2.2. Tổng hợp nhu cầu vay vốn năm 2022, 2023 của học sinh để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến (theo biểu mẫu số 03 đính kèm). Trong đó đối tượng rà soát là học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, không có máy vi tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến và là thành viên của hộ gia đình đang cư trú hợp pháp trên địa bàn Hà Nội thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (có bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp mất do dịch COVID-19).

Kết quả rà soát gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch - Tài chính) theo địa chỉ: số 23 Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội **trước ngày 19/3/2022**, đồng thời gửi tệp văn bản (định dạng .xls hoặc .xlsx) theo địa chỉ email: kh-tc@hanoiedu.vn.

Trên đây là một số nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp chỉ đạo triển khai; các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng GDĐT các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Cường

...
TỔNG HỢP NHU CẦU VAY VỐN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC
THUỘC LOẠI HÌNH DÂN LẬP, TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI
 (Kèm theo Công văn số **851** /SGDDT-KHCT ngày **15** /3/2022)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên cơ sở giáo dục	Tổng số tiền dự kiến vay	Trong đó		Ghi chú
			Số tiền dự kiến vay năm 2022	Số tiền dự kiến vay năm 2023	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)
I	Giáo dục mầm non	-	-	-	
1	...	-			
2	...	-			
3	...	-			
4	...	-			
...	...	-			
II	Giáo dục tiểu học	-	-	-	
1	...	-			
2	...	-			
3	...	-			
4	...	-			
...	...	-			
	Tổng cộng (I+II)	-	-	-	

Tổng số tiền bằng chữ:

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng 3 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu)

(Kèm theo Công văn số 651/SGDDT-KHCT ngày 15/3/2022)

TT	Tên cơ sở giáo dục	Tổng số học sinh dự kiến vay (học sinh)									Tổng số tiền dự kiến vay (triệu đồng)			Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó			
			Số học sinh dự kiến vay năm 2022				Số học sinh dự kiến vay năm 2023					Số tiền dự kiến vay năm 2022	Số tiền dự kiến vay năm 2023		
			Tổng cộng	Số học sinh thuộc diện hộ nghèo	Số học sinh thuộc diện hộ cận nghèo	Số học sinh thuộc diện có cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ mất do dịch COVID-19	Tổng cộng	Số học sinh thuộc diện hộ nghèo	Số học sinh thuộc diện hộ cận nghèo	Số học sinh thuộc diện có cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ mất do dịch COVID-19					
(1)	(2)	(3)=(4)+(8)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)+(11)	(9)	(10)	(11)	(12)=(13)+(14)	(13)	(14)	(15)	
I	Giáo dục tiểu học	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Giáo dục trung học cơ sở	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Trung tâm GDNN-GDTX	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng (I+II+III)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Tổng số tiền bằng chữ:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng 3 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

(Kèm theo Công văn số 651 /SGDDĐT-KHCT ngày 15/3/2022)

TT	Tên cơ sở giáo dục	Tổng số học sinh dự kiến vay (học sinh)									Tổng số tiền dự kiến vay (triệu đồng)			Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó					
			Số học sinh dự kiến vay năm 2022			Số học sinh dự kiến vay năm 2023				Số tiền dự kiến vay năm 2022	Số tiền dự kiến vay năm 2023				
			Tổng cộng	Số học sinh thuộc diện hộ nghèo	Số học sinh thuộc diện hộ cận nghèo	Số học sinh thuộc diện có cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ mất do dịch COVID-19	Tổng cộng	Số học sinh thuộc diện hộ nghèo				Số học sinh thuộc diện hộ cận nghèo	Số học sinh thuộc diện có cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ mất do dịch COVID-19		
(1)	(2)	(3)=(4)+(6)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)+(11)	(9)	(10)	(11)	(12)=(13)+(14)	(13)	(14)	(15)	
1	Trường ...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Tổng số tiền bằng chữ:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng 3 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)